

Bản án số: 325/2019/HS-PT
Ngày 17 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng
Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười
Ông Nguyễn Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Kim Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở; Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 637/2018/TLPT- HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị N. Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1963, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (không rõ năm sinh); có chồng tên Hoàng Văn C (là bị hại trong vụ án, đã chết) và 4 người con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giam từ ngày 04/3/2017 cho đến nay, (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Trần Tuấn L – Luật sư, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

Bị hại: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1955 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:

1. Bà Hoàng Thu Th, sinh năm 1976, (có mặt).
2. Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1978, (có mặt).
3. Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp X, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, (có mặt).

Đại diện theo ủy quyền của bà Th, bà O, bà Th: Ông Lê Huy B; địa chỉ: Khu phố A1, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Nguyễn Thị N và ông Hoàng Văn C là vợ chồng (đăng ký kết hôn năm 1999) cùng sinh sống tại ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; bị cáo N và ông C có một con chung tên Hoàng Thị Th1, sinh năm 1994.

Trước khi kết hôn với bị cáo N, ông C sống chung như vợ chồng với bà Võ Thị L (đã chết) và có 02 con là Hoàng Thu Th, sinh năm 1976 và Hoàng Thị O, sinh năm 1978; ngoài ra ông C còn sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Q và có 01 con tên Hoàng Thị Th, sinh năm 1980. Trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo N và ông C, ông C sống chung như vợ chồng với bà Trần Thị H và có 01 con tên Hoàng Trần N, sinh năm 2010.

Trước khi kết hôn với ông C, bị cáo N có 03 người con riêng tên Dương Thị D, Dương Thanh T, Dương Thùy Tr.

Trong quá trình sinh sống, giữa bị cáo N và ông C thường xảy ra mâu thuẫn do ông C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, ông C muốn chuyển nhượng đất và tài sản trên đất để lo cho người phụ nữ này nhưng bị cáo N không đồng ý; vợ chồng ngày càng mâu thuẫn gay gắt nên bị cáo N nảy sinh ý định giết ông C.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/3/2017, sau khi sang nhà con gái của ông C là bà Hoàng Thu Th chơi rồi về nhà, bị cáo N nhìn thấy ông C đang nằm ngủ tại phòng riêng của ông C (ông C nằm nghiêng và nằm ngang trên giường ngủ, đầu hướng về phía cửa sổ, mặt quay về đầu giường, chân hướng ra cửa ra vào phòng ngủ). Nhìn thấy ông C nằm ngủ, bị cáo N nảy sinh ý định giết ông C nên bị cáo N đi ra phòng khách lấy can xăng dung tích 20 lít, bên trong chứa khoảng 02 lít xăng và lấy một cái xô nhựa màu đỏ mang đến trước phòng ngủ rồi rót xăng từ can vào xô nhựa; bị cáo N đi xuống kệ bếp lấy một cây rựa dài 73 cm (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại) cầm trên tay phải đi vào phòng ngủ của ông C, bị cáo N bước và đứng lên thành giường phía sau lưng cách vị trí ông C nằm ngủ 0,8 mét dùng hai tay cầm cây rựa chém 01 nhát trúng vào vùng đầu, mặt bên phải của ông C. Kế tiếp, bị cáo N cầm cây rựa đi ra khỏi phòng và bỏ cây rựa xuống nền nhà cách cửa phòng ông C 0,4 mét; lấy xô chứa xăng mang vào trong phòng của ông C, bị cáo N dùng hai tay cầm xô nhựa chứa xăng tạt

vào phòng, lấy hộp quẹt gas màu xanh đang để phía trên kết sắt trong phòng ông C bỏ vào trong túi quần rồi đi ra khỏi phòng đồng thời đóng cửa phòng lại và dùng ổ khóa móc vào khoen khóa ngoài cửa phòng ông C; lấy hộp quẹt gas từ trong túi quần, cúi xuống bật quẹt gas châm lửa qua khe hở dưới cửa rộng 03 cm cho lửa bùng cháy trong phòng của ông C. Sau khi bật lửa, bị cáo N bỏ quẹt gas vào trong túi quần bên phải, đóng nắp can đựng xăng lại rồi bỏ can xăng trên nền nhà tại khu vực bếp trước phòng của ông C; tiếp đến, bị cáo N mang cây rửa ra giấu trong đồng giàn giáo dựng bên hông phải nhà và vào trong nhà lấy xô nhựa mang ra hồ nước bên hông phải nhà để rửa.

Do nhà vợ chồng bà Th, ông T ở cạnh nhà ông C nên khi lửa bùng cháy đã đến dập lửa đồng thời truy hô cho những người hàng xóm cùng đến dập tắt lửa và phát hiện ông C bị chết cháy trong phòng ngủ. Khi bà Th truy hô thì bị cáo N cũng chạy ra sân truy hô và cùng mọi người dập lửa nhằm che giấu hành vi phạm tội của mình.

Tang vật, tư vật thu giữ khi khám nghiệm hiện trường và tử thi gồm:

- 01 (một) rửa dài 73 cm, lưỡi rửa dài 30 cm, nơi rộng nhất 5,5 cm, đường kính cán gỗ 3,5 cm, có dính chất màu nâu (nghi máu).
 - 01 (một) xô màu đỏ cao 20 cm, đường kính 20 cm bị tấp lửa, cháy biến dạng một phần.
 - 01 (một) can nhựa màu vàng, nắp đỏ có hiệu SS bị cháy móp lại.
 - 01 (một) tấm vải màu đen bị cháy.
 - 01 (một) chiếc dép màu đỏ, quai màu đen.
 - 01 (một) hộp quẹt gas màu xanh ngọc, bên trên có hiệu Hoa Việt, sản xuất tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoa Việt.
 - Số tiền mặt 175.000.000 đồng đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương ngày 09/4/2018.
 - 01 (một) nhẫn loại vàng 24K, ký hiệu “Kim V Phát” (trong lượng 02 chỉ 08 phân 08 ly).
 - 01 (một) dây vàng khoen lật chữ N ký hiệu “Tài*K*L*61.0” (trọng lượng 09 chỉ 07 phân 05 ly).
 - 01 (một) nhẫn vàng có hột ký hiệu “K*L*610” (trong lượng 02 chỉ 06 phân 05 ly).
 - 01 (một) mặt hột trắng (hình móng động vật) (trọng lượng 01 chỉ 05 phân).
- (Tất cả số vàng nêu trên đã niêm phong vào trong một gói và gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Dương ngày 18/4/2018).
- 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn do Ngân hàng Sacombank phát hành mang tên Hoàng Văn C với số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

Ngày 04/3/2017, bị cáo N đầu thú tại cơ quan công an và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Ngày 09/3/2017, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể đối với Nguyễn Thị N xác định trên

bàn tay trái đốt số 01 ngón trỏ có 01 vết tổn thương trên da màu đỏ mới, đường kính 0,5 cm hình tròn (nghĩ là vết bỏng do bỏng nước). Trên bề mặt ngón giữa ghi nhận 01 vết sần da không rõ hình thù dài 01 cm. Nguyễn Thị N khai: Vết bỏng trên đốt số 01 ngón trỏ tay trái là do quá trình bật quạt gas qua khe cửa lửa bén vào xăng phục lửa tạo nên, ban đầu bị bỏng nước nhưng do bôi thuốc nên bỏng nước không còn và xẹp đỏ khi kiểm tra.

Ngày 06/4/2018, cán bộ quản giáo của Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương phát hiện trong túi quần của bị cáo N có một quạt gas màu xanh ngọc (vật cấm không được mang vào buồng giam) nên đã lập biên bản thu giữ và giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Bị cáo N khai hộp quạt gas được bị cáo N sử dụng để quạt lửa đốt cháy phòng ngủ của ông C.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 172/GĐPY ngày 07/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của bị hại Hoàng Văn C là do:

- Vết thương vào vùng gò má, mang tai phải gây đứt động mạch, tĩnh mạch cảnh ngoài bên phải làm mất máu cấp, gây choáng nhưng chưa chết.

- Nạn nhân chết do cháy, bỏng toàn thân (100% độ 3, 4), ngạt đường hô hấp.

Bản Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 36.17/MBH ngày 21/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Biến đổi tổ chức do nhiệt; hô hấp (còn sống) trong lửa.

Bản Kết luận giám định pháp y về ADN số 3.062-2017/AND ngày 24/3/2017 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đã lập được hồ sơ ADN của vết nâu đỏ trên lưỡi cây rựa dài 73cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại. Hồ sơ ADN này của duy nhất một người nam là Hoàng Văn C.

Bản Kết luận giám định số 05/GĐPY ngày 17/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Đặc điểm hung khí: Vết thương vùng gò má, thái dương, mang tai phải là do vật cứng có cạnh sắc, dạng thẳng gây ra, chiều dài của vật gây ra vết thương (hung khí) lớn hơn 14,5 cm.

- Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương hình thành do tác động ngoại lực của vật có cạnh sắc, dạng thẳng gây ra theo phương thẳng từ ngoài vào, tạo vuông góc với vùng gò má, thái dương, mang tai phải.

Ngày 13/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương có Công văn số 1343/CSCĐ (PC45) đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định cơ chế hình thành vết thương của nạn nhân Hoàng Văn C và cơ chế hình thành hiện trường vụ án. Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có Công văn số 06/CV-PC54 ngày 26/12/2017 trả lời như sau:

- Cơ chế hình thành dấu vết tại hiện trường:

- + Vết nhiệt hóa hình thành bên trong phòng là do bị ngọn lửa tác động trực tiếp theo hướng từ dưới lên, trong tình trạng cửa sổ và cửa chính đang bị đóng.

- + Giường ngủ bị nhiệt hóa nặng tại vị trí cuối giường là do vị trí này tập trung nhiều chất cháy (xăng, nệm, mền...) hơn các vị trí khác trên giường.

+ Các vết máu phun trên tường bên trong phòng có chiều cao cao nhất là 1,6m được hình thành do nạn nhân đang trong tư thế đứng sau khi bị thương, với vị trí vết máu có chiều cao 0,5m được hình thành do nạn nhân trong tư thế bò, ngồi.

+ Quần của nạn nhân mặt trước bị nhiệt hóa nặng hơn do nạn nhân đang trong tư thế ngồi mặt hướng vị trí ngọn lửa bùng phát.

- Cơ chế hình thành vết thương trên tử thi: Vết thương được hình thành do tác động ngoại lực của vật có cạnh sắc, dạng thẳng gây ra theo phương thẳng từ ngoài vào tạo vuông góc với vùng gò má, thái dương, mang tai phải.

- Các dấu vết hình thành trên hiện trường và tử thi thể hiện: Nạn nhân bị hung thủ dùng hung khí là vật sắc dạng thẳng chém từ trên xuống trong trạng thái đang nằm trên nệm, sau đó nạn nhân đi lần theo tường bên trái của phòng để đi ra hướng cửa, đến cửa nạn nhân tìm cách mở cửa nhưng không mở được sau đó nạn nhân bò, ngồi tại vị trí góc tường tại cửa ra vào và bị ngọn lửa bùng phát gây bỏng và tử vong.

Bản Kết luận giám định số 05/GĐ-PC54 ngày 04/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu can nhựa, cái xô, tấm vải lau, gửi đến giám định có thành phần xăng dầu.

Bản Kết luận giám định số 25/KLGD-PC54 ngày 08/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân dẫn đến cháy là do con người dùng chất cháy có thành phần xăng dầu đốt dẫn đến cháy.

Bà Hoàng Thu Th yêu cầu Nguyễn Thị N bồi thường chi phí mai táng số tiền là 101.200.000 đồng.

Tại bản án số 40/HS-ST ngày 26/9/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Giết người".

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e, k khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc hướng dẫn xét xử đối với các vụ án xảy ra trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/10/2018, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Hoàng Thu Th, bà Hoàng Thị O, bà Hoàng Thị Th kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện hợp pháp của người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của người bị hại .

-Luật sư bào chữa cho bị cáo Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đầu thú; gia đình bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 30.000.000 đồng. Bị hại và bị cáo đang trong thời kỳ hôn nhân nhưng bị hại lại chung sống với người phụ nữ khác, có con chung với người này và dùng tiền chung của vợ chồng (bị cáo và bị hại) để chu cấp cho người này; bị cáo phạm tội do bị kích động về mặt tinh thần. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại phiên tòa sơ thẩm. Lời nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án, kết quả thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận xuất phát từ việc mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng và tài sản. Mặc dù, đã kết hôn với bị cáo Nguyễn Thị N nhưng bị hại Hoàng Văn C còn quan hệ tình cảm, sống chung như vợ chồng và có con riêng với bà Trần Thị H. Nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/3/2017, bị cáo N đã có hành vi dùng cây rựa dài 73 cm (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại) chém 01 nhát vào vùng đầu, mặt bên phải của ông C; sau đó bị cáo còn đồ xăng, chột ổ khóa bên ngoài rồi châm lửa đốt cháy phòng ngủ làm ông C tử vong.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tính mạng con người là khách thể đặc biệt quan trọng được pháp luật hình sự ưu tiên bảo vệ. Mặt khác, còn gây đau thương mất mát cho gia đình người bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Giết người*” theo khoản 1 điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo tăng hình phạt của những người đại diện hợp pháp của người bị hại thấy rằng:

Bị cáo phạm tội xuất phát từ việc mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng; mặc dù giữa bị cáo và bị hại đang trong thời kỳ hôn nhân nhưng bị hại lại chung sống như vợ chồng và có con chung với người khác, việc làm của người bị hại là vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng, vi phạm khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 . Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú, đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả với số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình nộp thêm số tiền 154.000.000 đồng tiền bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm để khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Bản án sơ thẩm căn cứ tính chất mức độ hành vi hậu quả, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo hình phạt 17 năm tù là phù hợp nên yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như cấp sơ thẩm đã áp dụng khi quyết định hình phạt là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ sau khi xét xử sơ thẩm nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo N không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của người bị hại. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e, k khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội

về việc hướng dẫn xét xử đối với các vụ án xảy ra trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Giết người".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2017.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Thị N không phải chịu.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đắc Minh

Trần Văn Mười

Hoàng Thanh Dũng